

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 559 /2024/DS-PT

Ngày: 31-10-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hồng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Chí Đức.  
Bà Nguyễn Thị Rên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Trung - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3996/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Thúy Dung, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 220/1, ấp An Bình, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; có mặt.

**- Bị đơn:**

1. Ông Bùi Vĩnh Lâm, sinh năm 1991;

2. Bà Lê Thị Kim Ngọc, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: 45/4, khu phố 3, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Thanh Nhanh, sinh năm 1990; địa chỉ: 211 ấp Minh Nghĩa, xã Ngãi Đăng, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; có mặt.

**- Người kháng cáo:** Bà Phạm Thị Thúy Dung là nguyên đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung án sơ thẩm,*

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Thúy Dung trình bày:*

Vào ngày 10/10/2021, bà Phạm Thị Thúy Dung có cho ông Bùi Vĩnh Lâm vay số tiền 1.150.000.000 đồng. Đến ngày 12/10/2021, bà Dung cho ông Lâm vay thêm 50.000.000 đồng. Ông Lâm dùng để làm ăn, không lãi suất, thời hạn vay 01 tháng. Đến nay đã quá thời hạn nhưng ông Lâm không trả.

Vì vậy, bà Dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Vĩnh Lâm và vợ là bà Lê Thị Kim Ngọc có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 1.439.040.000 đồng (trong đó nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, lãi chậm trả là 239.040.000 đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 11/11/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là bà Lê Thị Thanh Nhanh trình bày:* Bị đơn không thừa nhận có vay tiền của bà Phạm Thị Thúy Dung. Lý do là không có việc giao nhận tiền trên thực tế. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Bùi Vĩnh Lâm tại các biên bản do cơ quan Điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre thì ông Lâm thừa nhận có vay bà Dung số tiền 1.150.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này công với tiền lãi tính từ ngày 12/11/2021 đến ngày xét xử. Đối với số tiền vay 50.000.000 đồng, ông Lâm đồng ý trả số tiền này và chỉ đồng ý trả tiền lãi tính từ ngày nguyên đơn khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử. Bà Lê Thị Kim Ngọc không đồng ý bà có nghĩa vụ liên đới với ông Lâm vì giữa ông Lâm và bà Ngọc đã làm ăn kinh tế riêng từ năm 2021 cho đến nay, việc vay mượn tiền của ông Lâm với bà Dung nhằm để kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân, không nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Đồng thời, bà Ngọc cũng không biết việc ông Lâm vay tiền của bà Dung và không có ký tên trong bất kỳ giấy vay tiền nào.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định (tóm tắt):*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy Dung đối với ông Bùi Vĩnh Lâm và bà Lê Thị Kim Ngọc.

Buộc ông Bùi Vĩnh Lâm có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thúy Dung số tiền là 1.510.959.000 (Một tỷ năm trăm mười triệu chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/7/2024, nguyên đơn Phạm Thị Thúy Dung kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng buộc bà Lê Thị Kim Ngọc cùng với ông Bùi Vĩnh Lâm có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy Dung vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo và trình bày: Ông Lâm và bà Ngọc không có làm ăn kinh tế riêng. Việc vay tiền của ông Lâm với bà Dung nhằm để cho người khác vay đáo hạn Ngân hàng và kiếm tiền lời sử dụng chung nên bà yêu cầu bà Ngọc phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Lâm trả nợ cho bà. Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn vì đây là khoản vay riêng của ông Lâm, không nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình, 2 vợ chồng bị đơn làm ăn kinh tế riêng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thúy Dung, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy Dung, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy Dung kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Bà Dung khởi kiện yêu cầu ông Lâm và bà Ngọc phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, lãi chậm trả là 239.040.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 11/11/2023 đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy ghi nợ ngày 10/10/2021 có nội dung: “Hôm nay, ngày 10/10/2021 tôi có mượn của chị Dung

với số tiền 1.150.000.000 (một tỉ một trăm mười lăm triệu)”, cuối trang ghi người mượn tiền, ký tên và ghi họ tên Bùi Vĩnh Lâm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dung và buộc ông Lâm có nghĩa vụ trả cho bà Dung số tiền là 1.510.959.000 đồng nhưng không buộc bà Ngọc phải có nghĩa vụ liên đới nên nguyên đơn kháng cáo. Bị đơn không có kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3]. Xét kháng cáo của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của vợ chồng bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Tại các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập do cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Phú cung cấp: Biên bản ghi lời khai ngày 26/10/2023 (bút lục số 86) Bùi Vĩnh Lâm khai “...Thực tế tổng số tiền nợ gốc và lãi tôi vay của bà Dung nhiều lần hơn 7.000.000.000 (bảy tỷ đồng). Đến tháng 10/2021, tôi đã thỏa thuận với bà Dung và Trần Văn Hữu Tín gán nợ qua cho Tín để Tín trả cho bà Dung năm tỷ mấy nhưng tôi không nhớ chính xác, có ghi vào sổ của bà Dung; sau khi đã gán nợ qua cho Tín thì tôi còn phải tiếp tục trả cho bà Dung 1.200.000.000 đồng; trong đó có 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) là tiền tôi đưa cho người khác vay lại mà họ không trả, cụ thể tôi cho bà Xôi vay 800.000.000 đồng và anh Nam Nhung vay 350.000.000 đồng; còn lại 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là tiền tôi vay của bà Dung để trực tiếp sử dụng tiêu xài ăn uống và trả lãi cho các chủ nợ khác...”.

[3.2]. Theo trích lục kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Phú cung cấp thì ông Bùi Vĩnh Lâm và bà Lê Thị Kim Ngọc có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2018 và hiện nay vẫn là vợ chồng.

[3.3]. Theo quy định tại Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì:

“Điều 27. Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng:

1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

2. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này.”

Tại khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 có quy định vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản “Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”.

Ông Lâm vay số tiền 1.200.000.000 đồng của bà Dung vào đúng thời điểm ông Lâm, bà Ngọc là vợ chồng và đang sống chung. Trong khi đó, giữa vợ chồng ông Lâm, bà Ngọc không có thỏa thuận xác lập chế độ tài sản riêng vợ

chồng. Và việc vay tiền của các bên là trong thời gian dài, số tiền tranh chấp chỉ là một phần trong quá trình vay tiền giữa ông Lâm đối với bà Dung như ông Lâm đã khai là vay của bà Dung nhiều lần hơn 7.000.000.000 (bảy tỷ đồng) và đã trả còn nợ số tiền này. Số tiền lãi có được từ việc ông Lâm vay của bà Dung và cho người khác vay để đáo hạn nợ là phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bị đơn không chứng minh được việc sử dụng số tiền vay, tiền lãi từ việc cho vay vào mục đích riêng.

Vì vậy, đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông Lâm, bà Ngọc mà vợ chồng ông Lâm, bà Ngọc cùng phải có nghĩa vụ trả. Do đó, buộc ông Lâm, bà Ngọc có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn phải thanh toán cho bà Dung.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dung về việc đòi lại số tiền cho ông Lâm vay là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần buộc bà Ngọc phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông Lâm trả cho bà Dung tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/7/2024 là 1.510.959.000 đồng.

[5] Nguyên đơn bà Dung kháng cáo yêu cầu buộc bà Ngọc cùng ông Lâm có nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ cho bà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Dung không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thúy Dung.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

- Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thúy Dung đối với ông Bùi Vĩnh Lâm và bà Lê Thị Kim Ngọc.

Buộc ông Bùi Vĩnh Lâm và bà Lê Thị Kim Ngọc có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Thúy Dung số tiền là 1.510.959.000 (Một tỷ năm trăm mười triệu chín trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

*Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Vĩnh Lâm và bà Lê Thị Kim Ngọc có nghĩa vụ liên đới phải nộp số tiền là 57.328.000 (Năm mươi bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Phạm Thị Thúy Dung số tiền 27.586.000 (Hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai số 0003510 ngày 25/12/2023.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả lại cho bà Phạm Thị Thúy Dung số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001507 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Hồng**

